

Bản án số: 88/2023/HSST

Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2023 và ngày 26/4/2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 261/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Minh P; giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại tỉnh A; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khối 2 thị trấn K, huyện K, tỉnh A; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Hoàng Minh T (sinh năm 1953) và bà Phan Thị N (sinh năm 1953); Hoàn cảnh gia đình: chưa vợ con; Tiền án : 01; ngày 26/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến ngày 23/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh P : Luật sư Nguyễn Quang H - Văn phòng Luật sư Nguyễn H - thuộc đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng X ; Trụ sở: 41 - 45 đường D, phường B, Quận N, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lô Lâm P, sinh năm 1981 (có mặt)

- Ông Lê Thành G, sinh năm 1992 ; địa chỉ : 62 Đường Y, Phường X, quận V, Thành phố H (có mặt)

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1983 ; địa chỉ : 16 Đường B, Phường X, quận V, Thành phố H (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Thanh G: Luật sư Nguyễn Trần A, Công ty Luật M thuộc đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2016, thông qua người bạn tên Lê Minh T, (sinh năm: 1983; HKTT: xã M, huyện P, tỉnh Đ), anh Lê Thành G, (sinh năm: 1992; thường trú: 62 đường Y, phường X, quận V) cầm 01 xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota loại Fortuner biển số: 37A-293.60 của Hoàng Minh P với số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tại địa chỉ: 518/6 Đường C, phường 16, quận V. Anh G là người đứng ra cầm xe và P có viết giấy thế chấp. Khi đến cầm xe, P đưa 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032874 cấp ngày 22/4/2016; 01 phiếu Lý lịch tư pháp số 796/STP-HCTP ngày 11/5/2016 cùng mang tên Hoàng Minh P. P cam đoan là tài sản cá nhân, không tranh chấp với ai, giấy đăng ký xe và xe là thật. Đến ngày 01/7/2016, P đến yêu cầu cầm thêm số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) nhưng anh G đồng ý cầm thêm số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) đồng thời để Nguyễn Văn M, (sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: khu vực P, phường H, quận N, Thành phố T) là người đứng ra cho vay, P viết giấy biên nhận vay tiền. Anh Lê Thành G khai, G và P thỏa thuận miệng với nhau là thế chấp xe trong thời gian 01 tháng, lãi suất 04%/tháng (nhưng từ sau khi thế chấp xe vay tiền thì P chưa đóng lãi). Khoảng được 02 tháng sau, P và một người anh của P liên hệ gặp G và cả 03 cùng nhau gặp tại quán cà phê trên đường Q thuộc quận Tân Bình, anh của P xin nhận lại xe và sẽ trả trước cho anh G 200.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần. Anh G yêu cầu P phải ký hợp đồng bán xe ô tô trên cho anh G thì anh G mới đồng ý nhận trước số tiền 200.000.000 đồng và trả xe cho P, anh G sẽ giữ hợp đồng mua bán xe để P có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại (lúc này chỉ mới nói chứ anh G vẫn chưa nhận số tiền 200.000.000 đồng của P). Hai bên đi đến Phòng công chứng số 5 tại số 278 Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, Quận V để ký công chứng, tuy nhiên khi đến Phòng công chứng thì P thay đổi ý định nên hai bên ra về. Sau đó, P hoàn toàn không liên lạc lại với anh G, 02 tờ giấy vay tiền thể hiện tổng số tiền mà P vay của anh G là 560.000.000 đồng. Do anh G không liên lạc được với P nên nghi ngờ giấy đăng ký xe ô tô số: 032874, mang biển số: 37A-293.60, tên chủ xe Hoàng Minh P, địa chỉ: Khối 2, TT K, K đề ngày 22/4/2016 là giả nên đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc. (BL: 134-143)

Anh Nguyễn Văn M khai nhận anh G nhờ anh M đứng tên cầm xe cho P. Đồng thời, anh M khẳng định số tiền 360.000.000 đồng là tiền của anh G, còn anh M chỉ được anh G nhờ đứng ra là người cho P vay tiền. P có viết 01 giấy biên nhận vay tiền đề ngày 01/7/2016.

Anh Lê Minh T khai: Ngày 27/6/2016, anh T có giới thiệu Hoàng Minh P cho anh Lê Thành G để nhờ anh G nhận thế chấp xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60 cho P. Sau khi gặp P, anh G đồng ý nhận thế chấp của P xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60 với số tiền là 200.000.000 đồng. Khi thế chấp, P để lại xe ô tô trên cùng 01 giấy đăng ký xe số 032874 biển kiểm soát 37A-293.60 do P đứng tên, 01 phiếu lý lịch tư pháp số 796/STP-HCTP đề tên Hoàng Minh P. Đến ngày 01/7/2016, P đến gặp anh G tại số nhà 518/6 Đường C, Phường 16, Quận V để vay thêm số tiền 360.000.000 đồng, lúc này anh G có gọi điện thoại cho anh T và anh T có nói: “nếu em cầm thêm được thì cầm”. Sau đó, anh T không gặp lại P lần nào nữa.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Minh P khai nhận: Xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60 do P đứng tên chủ sở hữu mua trả góp qua Ngân hàng X chi nhánh A với giá trị 1.350.000.000 đồng, P đưa trước số tiền 510.000.000 đồng, còn lại trả góp 840.000.000 đồng trong thời hạn 84 tháng. Do đó, bản chính giấy đăng ký xe ô tô biển số: 37A-293.60 do Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P giữ, Ngân hàng chỉ cấp lại cho P bản sao y công chứng giấy tờ xe để sử dụng đi lại. Vì giấy tờ xe bị ướt và rách nên P đã nhờ Nguyễn Hồng Sơn, (sinh năm: 1975; hộ khẩu thường trú: 147/43 đường TL37, KP1, Phường Thanh Lộc, Quận 12) làm giúp giấy đăng ký xe giả của xe ô tô biển số: 37A-293.60 và phiếu lý lịch tư pháp trên với số tiền công là 2.500.000 đồng với mục đích “giấy phép lái xe giả P sử dụng để đi đường khi bị cơ quan chức năng kiểm tra sẽ xuất trình ra, Phiếu lý lịch tư pháp thì P dùng để đăng ký chạy xe Grab”. Sau đó P lại khai nhận đã đặt trên mạng xã hội Facebook làm hai giấy tờ trên với số tiền 2.500.000 đồng, P không biết nhân thân lai lịch của người làm giả giấy tờ cho P. P cung cấp thông tin cá nhân và loại giấy tờ giả để đối tượng làm theo yêu cầu của P. Ngày 27/6/2016 Hoàng Minh P đem giấy tờ đến cầm xe cho anh Lê Thành G để vay số tiền 560.000.000 đồng như đã nêu trên.

Anh Lô Lâm P, (sinh năm: 1981; HKTT: số 41 D, Phường B, Quận N, Thành phố H) là đại diện Ngân hàng X, anh P trình bày: Xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60 được Hoàng Minh P mua bằng hình thức trả góp qua Ngân hàng X chi nhánh A. Thời điểm P mua xe thì Ngân hàng X đã cho P vay tổng số tiền là 840.000.000 đồng trong thời hạn 84 tháng theo lãi suất ngân hàng. Sau khi hoàn tất các thủ tục và ra giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Minh P thì bản chính giấy đăng ký xe ô tô trên do Ngân hàng X chi nhánh A giữ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0106/2016/BĐ ngày 22/04/2016 được ký giữa Hoàng Minh P và đại diện Ngân hàng X chi nhánh A. P đã thanh toán khoản vay tính cả gốc và lãi cho Ngân hàng X là 48.273.000 đồng, sau đó do P không tiếp tục đóng tiền vay hàng tháng cho ngân hàng nên hiện P đang bị xếp vào nhóm nợ xấu, tính đến ngày 29/6/2018, tổng số tiền gốc và lãi quá hạn của P tại Ngân hàng X chi nhánh A là 1.020.696.643 đồng. Ngân hàng X đề nghị Cơ quan Cơ quan điều tra xem xét bàn giao xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60 cho ngân hàng quản lý.

Tại Bản kết luận giám định số 1067/KLGD-TT ngày 20/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032874, biển số đăng ký: 37A-29360 tên chủ xe Hoàng Minh P, địa chỉ: Khối 2 thị trấn K, huyện K, đề ngày cấp 22/4/2016 cần giám định là giả. (B:” 179)

Tại bản kết luận giám định số 530/KLGD-TT ngày 11/03/2019 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công An Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký đứng tên "Hoàng Quốc Hào" trên phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 796/STP-HCTP so với chữ ký Hoàng Quốc Hào trên mẫu tài liệu so sánh không phải do cùng một người ký ra. Hình dấu tròn có nội dung "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH NGHỆ AN* SỞ TƯ PHÁP" trên phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 796/STP-HCTP so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu tài liệu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra. (B:: 180)

Ngày 14/02/2019, Sở Tư Pháp - Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Nghệ An có công văn số 140/STP-HCTP P đáp: Vào ngày 11/05/2016, Sở Tư Pháp Tỉnh Nghệ An không cấp phiếu lý lịch tư pháp cho trường hợp nào tên Hoàng Minh P (Phiếu số 1, số 796/STP-HCTP). Từ trước đến nay, Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An cũng chưa nhận được thông tin yêu cầu xin cấp phiếu lý lịch tư pháp của trường hợp nào tên là Hoàng Minh P.

Tại bản kết luận giám định số 892/KLGD ngày 13/05/2019 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công An Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + Chữ ký đứng tên Phạm Ngọc N trên giấy chứng nhận kiểm định số 0212928 đề ngày 24/05/2016 của xe ô tô biển số 37A-293.60 so với chữ ký của Phạm Ngọc N dùng làm mẫu so sánh do cùng một người ký.

- + Hình dấu tròn có nội dung: "Cục đăng kiểm Việt Nam-Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50-05V-chỉ nhánh Hồng Hà" trên giấy chứng nhận kiểm định số 0212928 đề ngày 24/05/2016 của xe ô tô biển số 37A-293.60 so với hình dấu tròn có cùng nội dung dùng làm mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- + Chữ viết nội dung trên giấy thế chấp đề ngày 27/6/2016 và giấy biên nhận vay tiền đề ngày 01/7/2016 so với chữ viết của Hoàng Minh P dùng làm mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

- + Chữ ký, chữ viết họ tên "Hoàng Minh P" trên giấy thế chấp đề ngày 27/6/2016 và giấy biên nhận vay tiền đề ngày 01/7/2016 so với chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Minh P dùng làm mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 227/KLGD-TT ngày 18/02/2020 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công An TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dữ liệu phục hồi thu được trong điện thoại di động cần giám định gồm: 528 tập tin hình ảnh (chi tiết trong đĩa CD đính kèm).

- Không tìm thấy dữ liệu các cuộc gọi đi, gọi đến và các tin nhắn từ ngày 01/6/2016 đến ngày 31/12/2016 trong điện thoại di động hiệu iphone 5 có số imei 352083078358298. (BL: 183)

Tại Bản kết luận giám định số 8042/KLGD-X (Đ3) ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR không thay đổi. (BL: 182)

- Tại bản kết luận định giá số 13/KL ngày 05/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Gò Vấp, kết luận: "Giá trị xe Toyota Fortuner số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR, do Công ty ô tô Toyota Việt Nam sản xuất, đã qua sử dụng theo giá thị trường ngày 27/6/2017 là 826.667.000 đồng. (BL: 171-172)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 992/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành Phố kết luận: Thống nhất giá trị tài sản trong vụ án là xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR theo giá thị trường tại thời điểm ngày 27/6/2016 là 1.301.842.000 đồng. (BL: 169-170)

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032874 biển số đăng ký 37A-29360, tên chủ xe Hoàng Minh P, địa chỉ: Khối 2, TT K, huyện K, tỉnh A, đề ngày cấp 22/4/2016;

- 01 (một) phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 796/STP-HCTP đề ngày cấp 11/5/2016;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số 0212928 cấp ngày 24/5/2016;
- 01 (một) giấy thế chấp và 01 giấy biên nhận vay tiền do Hoàng Minh P viết.

Tất cả các tài liệu trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 chìa khóa xe ô tô và 01 (một) xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR. Kết quả xác minh xe ô tô biển số: 37A-293.60 do Hoàng Minh P đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này P mua trả góp qua Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P chi nhánh A, hiện giấy đăng ký xe bản chính Ngân hàng đang quản lý. Hiện Cơ quan điều tra đang thu giữ chiếc xe và nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 19/PNK ngày 30/01/2018. (BL: 252)

Tại bản cáo trạng số 251/Ctr-VKS, ngày 30/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Hoàng Minh P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Minh P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh P 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và 03 (ba) năm tù (án treo trở thành án giam) của Bản án số số 314/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu sung lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032874 biển số đăng ký 37A-29360 và 01 (một) phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 796/STP-HCTP đề ngày cấp 11/5/2016; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số 0212928 cấp ngày 24/5/2016; 01 (một) giấy thế chấp và 01 giấy biên nhận vay tiền do Hoàng Minh P viết.

- Giao lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P 01 chìa khóa xe ô tô và 01 (một) xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR để quản lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Quang H có ý kiến: Đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu, cơ quan tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết như: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có mẹ ruột đã có công với cách mạng đã tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Thành G – Luật sư Nguyễn Trần A có ý kiến: Tại phiên tòa, giữa ông G và bị cáo đã thỏa thuận được về mặt dân sự là hợp tình, hợp lý đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận và yêu cầu bị cáo phải có thiện chí trả khoản nợ cho ông Lê Thành G đúng thời hạn.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Minh P đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự Quản lý hành chính Nhà Nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, đến các hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn tiếp tay tạo điều kiện thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội khác ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của cộng đồng dân cư trong xã hội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức rõ, biết rõ hành vi làm giả con dấu, giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức Nhà nước là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân đã tự ý cung cấp thông tin làm 02 tài liệu của cơ quan, tổ chức (qua giám định là tài liệu giả) là thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Bị cáo đã từng bị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 02 năm về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 314/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới nên mức hình phạt của Bản án

này sẽ chuyển sang hình phạt tù, án treo trở thành án giam và thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình và áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có mẹ đã tham gia trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo đã thế chấp chiếc xe ô tô biển số hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR cho ông G để vay tiền có trả lãi suất. Chiếc xe trên là tài sản do bị cáo là chủ sở hữu và có giá trị hiện tại của xe là 1.301.842.000 đồng, cao hơn số tiền 560.000.000 đồng mà bị cáo đã vay của anh G. Do đó, hành vi trên của bị cáo không có dấu hiệu của tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, anh G yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay là 560.000.000 đồng theo giấy Biên nhận vay tiền lập ngày 27/6/2016 và ngày 01/7/2016 được ký kết giữa bị cáo và anh G, cộng với tiền lãi tính theo mức lãi suất là 8%/01 năm kể từ ngày 01/7/2016 đến ngày tuyên án sơ thẩm. Mức lãi suất được tính cụ thể là $560.000.000 \text{ đồng} \times 81 \text{ tháng} \times 0,66666667\% = 305.468.494 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền anh G yêu cầu bị cáo phải trả là 865.468.494 đồng.

Phía bị cáo cũng đồng ý theo yêu cầu của anh G, hai bên thỏa thuận sẽ cho bị cáo thời gian thực hiện trả dứt điểm số nợ là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (hạn chót là ngày 26/4/2024).

Xét, sự tự nguyện thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Phía Ngân hàng X xác định, vào ngày 22/4/2016 Ngân hàng đã cho bị cáo Hoàng Minh P vay số tiền 840.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 0115/2016/HĐTD-CN có tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô biển số hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR. Hai bên có ký Hợp đồng thế chấp số 0106/2016/BĐ ngày 22/4/2016. Sau khi vay, phía bị cáo chưa thanh toán số tiền gốc và lãi từ năm 2016 đến nay. Nay, Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giao lại cho Ngân hàng chiếc xe ô tô trên để Ngân hàng xử lý theo quy định.

Xét, Ngân hàng cho bị cáo vay số tiền trên, giữa các bên có ký Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình vay, phía bị cáo vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tài sản thế chấp hiện nay đã được thu hồi, tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý giao lại chiếc xe cho Ngân hàng. Xét, yêu cầu được nhận

lại tài sản thế chấp của Ngân hàng là hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định giao lại chiếc chìa khóa xe và chiếc xe trên cho Ngân hàng quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032874 biển số đăng ký 37A-29360, tên chủ xe Hoàng Minh P đề ngày cấp 22/4/2016 và 01 (một) phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 796/STP-HCTP đề ngày cấp 11/5/2016.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số 0212928 cấp ngày 24/5/2016;

- 01 (một) giấy thế chấp và 01 giấy biên nhận vay tiền do Hoàng Minh P viết.

Xét, các tài liệu trên là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm theo hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ.

- 01 chìa khóa xe ô tô và 01 (một) xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR. Kết quả xác minh xe ô tô biển số: 37A-293.60 do Hoàng Minh P đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này P mua trả góp qua Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P chi nhánh A, hiện giấy đăng ký xe bản chính Ngân hàng đang quản lý. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu giao lại chìa khóa và chiếc xe trên cho Ngân hàng quản lý. Xét, thủ tục thế chấp của Ngân hàng và bị cáo thế chấp chiếc xe vay tiền là hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định giao chìa khóa và chiếc xe trên cho Ngân hàng quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét, phần trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ một phần có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh P phạm tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh P 02 (hai) năm tù và 03 (ba) năm tù (án treo trở thành án giam) của Bản án số 314/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (nhưng khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 23/11/2018)

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tịch thu sung lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032874 biển số đăng ký 37A-29360, tên chủ xe Hoàng Minh P và 01 (một) phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 796/STP-HCTP đề ngày cấp 11/5/2016 qua giám định là giả; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số 0212928 cấp ngày 24/5/2016; 01 (một) giấy thế chấp và 01 giấy biên nhận vay tiền do Hoàng Minh P viết.

- Giao lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P 01 chìa khóa xe ô tô và 01 (một) xe ô tô 7 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số: 37A-293.60, số khung: RL4ZX69G9G9015657, số máy: A070229-2TR để quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 19/PNK ngày 30/01/2018 của Công an quận Gò Vấp)

- Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Lê Thành G số tiền 865.468.494 (tám trăm sáu lăm triệu bốn trăm sáu tám ngàn bốn trăm chín tư) đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi theo Biên nhận vay tiền lập ngày 27/6/2016 và ngày 01/7/2016) trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (hạn chót là ngày 26/4/2024)

Nếu đến hạn ngày 26/4/2024 mà bị cáo chưa thanh toán đủ số nợ trên, thì anh Lê Thành G có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 37.964.054 (ba mươi bảy triệu chín trăm sáu bốn ngàn không trăm năm tư) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương